

Số: 12/QĐ-BVLVBP

Trà Vinh, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển người bệnh cần có trợ giúp y tế tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Trà Vinh năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngày 25/02/2025 của Tổ xét chọn giá về việc đánh giá HSDT gói thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển người bệnh cần có trợ giúp y tế tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Trà Vinh năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ Xét chọn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển người bệnh cần có trợ giúp y tế tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Trà Vinh năm 2025, như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: **Bác sỹ Lê Lam Phương.**
2. Giá trúng thầu: **70.900.000 đồng** (Bảy mươi triệu chín trăm nghìn đồng).
3. Bảng giá trúng thầu (kèm theo danh mục)
4. Loại hợp đồng: trọn gói.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: **12 tháng**, kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Giao Phòng Tổ chức – Hành chính – Kế hoạch tổng hợp – Chỉ đạo tuyển, các khoa phòng và bộ phận khác có liên quan phối hợp với nhà thầu trúng thầu tiến hành hoàn thành thủ tục, ký kết hợp đồng thực hiện phải đảm bảo đúng theo quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành. Mọi chỉ tiêu dịch vụ liên quan được thực hiện đúng theo nội dung tại hồ sơ dự thầu và các hồ sơ liên quan.

Điều 3. Các khoa, phòng, các bộ phận có liên quan và nhà thầu có tên điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

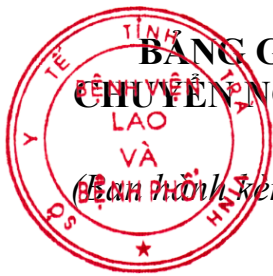
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Luận



**BẢNG GIÁ TRÚNG THẦU GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN
CHUYỂN NGƯỜI BỆNH CẦN CÓ TRỢ GIÚP Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN LAO
VÀ BỆNH PHỔI TRÀ VINH NĂM 2025**

*(Bảng giá kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-BVLVBP ngày 14/4/2025 của Giám đốc
Bệnh viện Lao và Bệnh phổi)*

TT	Nội dung công việc		Đơn vị tính	Số Km (dự kiến)	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu		
						Đơn giá vận chuyển (*)	Đơn giá dịch vụ liên quan (Điều dưỡng chăm sóc)	Thành tiền
1	2		3	4	5	6	7	8=6+7
I	TRONG TỈNH							
1	TP Trà Vinh							
	1	Phường 1-9	Chuyến	7		200.000	100.000	300.000
	2	Long Đức	Chuyến	10	1	200.000	100.000	300.000
2	Càng Long							
	1	An Trường	Chuyến	27	1	400.000	100.000	500.000
	2	An Trường A	Chuyến	39	1	500.000	100.000	600.000
	3	Bình Phú	Chuyến	15	1	300.000	100.000	400.000
	4	Đại Phúc	Chuyến	18	1	300.000	100.000	400.000
	5	Đại Phước	Chuyến	20	1	300.000	100.000	400.000
	6	Đức Mỹ	Chuyến	29	1	450.000	100.000	550.000
	7	Huyền Hội	Chuyến	18	1	300.000	100.000	400.000
	8	Mỹ Cẩm	Chuyến	25	1	400.000	100.000	500.000
	9	Nhị Long	Chuyến	22	1	350.000	100.000	450.000
	10	Nhị Long Phú	Chuyến	25	1	400.000	100.000	500.000
	11	Phương Thạnh	Chuyến	11	1	250.000	100.000	350.000
	12	Tân An	Chuyến	27	1	400.000	100.000	500.000
	13	Tân Bình	Chuyến	27	1	400.000	100.000	500.000
	14	TT Càng Long	Chuyến	21	1	300.000	100.000	400.000
3	Cầu Kè		Chuyến					
	1	An Phú Tân	Chuyến	48	1	600.000	200.000	800.000
	2	Châu Điền	Chuyến	39	1	500.000	200.000	700.000
	3	Hòa Ân	Chuyến	44	1	550.000	200.000	750.000
	4	Hòa Tân	Chuyến	46	1	550.000	200.000	750.000
	5	Ninh Thới	Chuyến	38	1	500.000	200.000	700.000
	6	Phong Phú	Chuyến	40	1	500.000	200.000	700.000
	7	Phong Thạnh	Chuyến	35	1	450.000	200.000	650.000
	8	Tam Ngãi	Chuyến	49	1	600.000	200.000	800.000
	9	Thạnh Phú	Chuyến	32	1	450.000	200.000	650.000
	10	Thông Hòa	Chuyến	52	1	650.000	200.000	850.000
	11	TT Cầu Kè	Chuyến	42	1	550.000	200.000	750.000

4	Tiểu Cần							
	1	Hiếu Tử	Chuyến	20	1	350.000	200.000	550.000
	2	Hiếu Trung	Chuyến	22	1	350.000	200.000	550.000
	3	Hùng Hòa	Chuyến	37	1	500.000	200.000	700.000
	4	Long Thới	Chuyến	33	1	450.000	200.000	650.000
	5	Ngãi Hùng	Chuyến	25	1	350.000	200.000	550.000
	6	Phú Cần	Chuyến	28	1	400.000	200.000	600.000
	7	Tân Hòa	Chuyến	38	1	500.000	200.000	700.000
	8	Tân Hùng	Chuyến	33	1	450.000	200.000	650.000
	9	Tập Ngãi	Chuyến	21	1	350.000	200.000	550.000
	10	TT Cầu Quan	Chuyến	36	1	450.000	200.000	650.000
	11	TT Tiểu Cần	Chuyến	25	1	350.000	200.000	550.000
5	Châu Thành							
	1	Đa Lộc	Chuyến	9	1	200.000	150.000	350.000
	2	Hòa Lợi	Chuyến	8	1	200.000	150.000	350.000
	3	Hòa Minh	Chuyến	16	1	1.000.000	150.000	1.150.000
	4	Hòa Thuận	Chuyến	6	1	200.000	150.000	350.000
	5	Hung Mỹ	Chuyến	11	1	250.000	150.000	400.000
	6	Long Hòa	Chuyến	29	1	1.000.000	150.000	1.150.000
	7	Lương Hòa	Chuyến	5	1	200.000	150.000	350.000
	8	Lương Hòa A	Chuyến	8	1	200.000	150.000	350.000
	9	Mỹ Chánh	Chuyến	14	1	250.000	150.000	400.000
	10	Nguyệt Hóa	Chuyến	7	1	200.000	150.000	350.000
	11	Phước Hòa	Chuyến	13	1	250.000	150.000	400.000
	12	Song Lộc	Chuyến	11	1	250.000	150.000	400.000
	13	Thanh Mỹ	Chuyến	17	1	300.000	150.000	450.000
	14	TT Châu Thành	Chuyến	7	1	200.000	150.000	350.000
6	Cầu Ngang							
	1	Hiệp Hòa	Chuyến	19	1	350.000	200.000	550.000
	2	Hiệp Mỹ Đông	Chuyến	32	1	450.000	200.000	650.000
	3	Hiệp Mỹ Tây	Chuyến	35	1	450.000	200.000	650.000
	4	Kim Hòa	Chuyến	14	1	300.000	200.000	500.000
	5	Long Sơn	Chuyến	30	1	450.000	200.000	650.000
	6	Mỹ Hòa	Chuyến	25	1	400.000	200.000	600.000
	7	Mỹ Long Bắc	Chuyến	30	1	450.000	200.000	650.000
	8	Mỹ Long Nam	Chuyến	35	1	450.000	200.000	650.000
	9	Nhị Trường	Chuyến	25	1	400.000	200.000	600.000
	10	Thanh Hòa Sơn	Chuyến	35	1	450.000	200.000	650.000
	11	Thuận Hòa	Chuyến	27	1	400.000	200.000	600.000
	12	Trường Thọ	Chuyến	23	1	350.000	200.000	550.000
	13	TT Cầu Ngang	Chuyến	27	1	400.000	200.000	600.000
	14	TT Mỹ Long	Chuyến	32	1	450.000	200.000	650.000
	15	Vinh Kim	Chuyến	27	1	400.000	200.000	600.000
7	Trà Cú							
	1	An Quảng Hữu	Chuyến	36	1	450.000	200.000	650.000
	2	Đại An	Chuyến	41	1	500.000	200.000	700.000

	3	Định An	Chuyến	45	1	550.000	200.000	750.000
	4	Hàm Giang	Chuyến	39	1	450.000	200.000	650.000
	5	Hàm Tân	Chuyến	44	1	500.000	200.000	700.000
	6	Kim Sơn	Chuyến	37	1	450.000	200.000	650.000
	7	Long Hiệp	Chuyến	29	1	400.000	200.000	600.000
	8	Lưu Nghiệp Anh	Chuyến	39	1	450.000	200.000	650.000
	9	Ngãi Xuyên	Chuyến	29	1	400.000	200.000	600.000
	10	Ngọc Biên	Chuyến	30	1	400.000	200.000	600.000
	11	Phước Hưng	Chuyến	21	1	350.000	200.000	550.000
	12	Tân Hiệp	Chuyến	23	1	350.000	200.000	550.000
	13	Tân Sơn	Chuyến	30	1	400.000	200.000	600.000
	14	Tập Sơn	Chuyến	27	1	400.000	200.000	600.000
	15	Thanh Sơn	Chuyến	36	1	450.000	200.000	650.000
	16	TT Định An	Chuyến	44	1	500.000	200.000	700.000
	17	TT Trà Cú	Chuyến	33	1	450.000	200.000	650.000
8	Duyên Hải							
	1	Đôn Châu	Chuyến	42	1	550.000	200.000	750.000
	2	Đôn Xuân	Chuyến	40	1	400.000	200.000	600.000
	3	Đông Hải	Chuyến	67	1	800.000	200.000	1.000.000
	4	Long Khánh	Chuyến	56	1	700.000	200.000	900.000
	5	Long Vĩnh	Chuyến	69	1	800.000	200.000	1.000.000
	6	Ngũ Lạc	Chuyến	40	1	500.000	200.000	700.000
	7	TT Long Thành	Chuyến	65	1	700.000	200.000	900.000
9	TX Duyên Hải							
	1	Dân Thành	Chuyến	55	1	800.000	250.000	1.050.000
	2	Hiệp Thạnh	Chuyến	50	1	650.000	250.000	900.000
	3	Long Hữu	Chuyến	41	1	550.000	250.000	800.000
	4	Long Toàn	Chuyến	49	1	600.000	250.000	850.000
	5	Phường 1, 2	Chuyến	48	1	600.000	250.000	850.000
	6	Trường Long Hòa	Chuyến	48	1	600.000	250.000	850.000
II	NGOÀI TỈNH							
1	TP HCM		Chuyến	152	1	1.800.000	500.000	2.300.000
2	TP Cần Thơ		Chuyến	97	1	1.200.000	400.000	1.600.000
3	Tiền Giang		Chuyến	64	1	750.000	300.000	1.050.000
	Tiền Giang		Chuyến	70	1	800.000	300.000	1.100.000
4	TP Bến Tre		Chuyến	52	1	650.000	300.000	950.000
5	TP Vĩnh Long		Chuyến	66	1	800.000	300.000	1.100.000
6	TT Vũng Lìm		Chuyến	32	1	500.000	300.000	800.000
7	TP Tn An, Long An		Chuyến	85	1	1.000.000	300.000	1.300.000
8	C Lao Dung – Síc Trăng		Chuyến	70	1	600.000	300.000	900.000
Tổng giá trúng thầu (Bằng chữ: Bảy mươi triệu chín trăm nghìn đồng)						50.500.000	20.400.000	70.900.000

(*) Miễn phí 100% đơn giá vận chuyển cho Bệnh nhân nghèo. Giá này bao gồm tất cả các chi phí khác